

Bản án số: 229/2022/HS-ST

Ngày : 22/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 34/1B ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1958 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1960; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo bản án số 182/2017/HSST ngày 18/9/2017), đến ngày 02/9/2019 chấp hành xong, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 02/3/2022, có mặt.

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Lập S, sinh năm: 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: 23/3 ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1981 (vắng mặt);

Nơi thường trú: Khu phố N, Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trần Thị Th, sinh năm: 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: 34/1B ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, Nguyễn Duy T2 nhận được tin nhắn qua Zalo từ tài khoản có nick name “không tên nha” hỏi mua một “gói năm” ma túy đá với giá 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng, T2 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cầu A, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó T2 gọi điện cho một đối tượng tên Th1 (chưa xác định được lai lịch) để mua ma túy đá theo yêu cầu với giá 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được ma túy từ Th1, T2 cất giấu vào túi áo khoác Jean đang mặc rồi điều khiển xe đến địa điểm hẹn để giao ma túy. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 22 tới trước nhà số 1 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, bắt giữ vì tài khoản Zalo “không tên nha” là của Trần Thanh Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt giữ vào ngày 01/3/2022. Qua lời khai ban đầu của Nguyễn Duy T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nhà đối tượng Nguyễn Hoàng L tại địa chỉ 34/1B ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả khám xét phát hiện thu giữ trong phòng nơi L ở có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Huawei, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 cái kéo, 02 hộp quẹt, 100 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 máy laptop hiệu Sony; thu giữ trước phòng gần cửa sổ có: 01 hộp giấy, 01 ống nhựa màu vàng, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon bên trong không chứa gì, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 bộ camera, 01 xe máy hiệu Vario có gắn biển số 59H1-04183 không có số khung, số máy, 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu xanh trắng, biển số 84K1-0682 có số máy E400-TH705283, số khung: BE42C-TH705283 và 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, biển số 72T2-2100, có số khung: ZA PM4420000007479, số máy: M442M7704. Ngoài ra tại nơi khám xét còn có 02 đối tượng là Nguyễn Lập S và Nguyễn Quốc T đang có mặt tại đây nên mời về làm rõ mối quan hệ với L. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện C không đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của L liên quan đến vụ án Trần Thanh Q, Nguyễn Duy T2 nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Nguyễn Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Nguyễn Hoàng L khai nhận: L là đối tượng có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/9/2019, sau khi mãn hạn tù về địa phương, đến cuối năm 2020 L tái nghiện ma túy đá và thường mua ma túy của đối tượng tên

N (không rõ lai lịch) ở khu vực chợ H. Mỗi ngày L sử dụng khoảng 5 số (khối lượng khoảng 0,5g) để thỏa mãn cơn nghiện. Vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên L liên lạc cho N hỏi mua 10.000.000 (mười triệu) đồng ma túy đá, N đồng ý bán rồi hẹn L đến khu vực ngã tư T, huyện H giao dịch. Tại điểm hẹn, L gặp người phụ nữ (xung tên là Ng) là người phụ giúp N đến giao 01 gói ma túy đá cho L. Sau khi trả tiền và nhận gói ma túy đá L đem về nhà tại 34/1B ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phân nhỏ ra làm 03 gói, cất giấu trong hộp giấy để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 02/3/2022, khi L đang ở nhà thì bị Công an đến khám xét phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng L và hình dấu Công an xã T, huyện H là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 36,2996g (ba sáu phẩy hai chín chín sáu gam), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 213/CT-VKS-HS ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ: 1468/22 (gói 2) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Hoàng L, điều tra viên Huỳnh Trung Tr và giám định viên Bùi Công D bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 cái kéo, 02 hộp quẹt, 01 ống nhựa màu vàng, 01 hộp giấy, 01 cân tiểu ly màu xám, 110 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 cân tiểu ly; 01 bộ camera cũ đã hư;

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy hiệu Vario có gắn biển số 59H1-04183, số khung, số máy bị mài mất số; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu xanh trắng, biển số 84K1-0682, có số khung BE42C-TH705283, số máy E400-TH705283; 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu đỏ, biển số 72T2-2100, có số khung ZAPM4420000007479, số máy M442M-7704.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu Samsung; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, 01 Điện thoại di động hiệu Huawei;

Trả lại cho bị cáo: 01 máy laptop hiệu Sony.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo L thấy rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Nguyễn Lập S, Nguyễn Quốc T, Trần Thị Th và Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố ông S, ông T, bà Th và ông T1 đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Qua lời khai ban đầu của Nguyễn Duy T2, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nhà đối tượng Nguyễn Hoàng L tại địa chỉ 34/1B ấp V, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ trước phòng gần cửa sổ của L 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và một số vật dụng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là do L mua của người tên N (không rõ lai lịch) ngày 27/02/2022 với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đem về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng L và hình dấu Công an xã T, huyện H là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 36,2996g (ba sáu phẩy hai chín chín sáu gam), loại Methamphetamine.

[3.2]. Xét hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 02/3/2022 của bị cáo L là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy

của Nhà nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an ninh tại địa phương, gây tổn hại đến sức khỏe cho con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo L về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.5]. Về nhân thân: Ngày 18/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo bản án số 182/2017/HSST ngày 18/9/2017), đến ngày 02/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

[3.6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[4.1]. Đối với vật chứng là 01 gói niêm phong số vụ: 1468/22 (gói 2) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Hoàng L, điều tra viên Huỳnh Trung Tr và giám định viên Bùi Công D bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 cái kéo, 02 hộp quẹt, 01 ống nhựa màu vàng, 01 hộp giấy, 01 cân tiểu ly màu xám, 110 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 cân tiểu ly là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[4.2]. Đối với vật chứng là 01 xe máy hiệu Vario có gắn biển số 59H1-04183, số khung, số máy bị mài mất số; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu xanh trắng, biển số 84K1-0682, có số khung BE42C-TH705283, số máy E400-TH705283; 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu đỏ, biển số 72T2-2100, có số khung ZAPM4420000007479, số máy M442M-7704. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Chi cục Thi

hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[4.3]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 352055/02/050929/3 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei1: 867743040408855, Imei2: P67743040443860 được bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[4.4]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354638/06/110311/1; 01 máy laptop hiệu Sony; 01 bộ camera cũ đã hư là tài sản riêng của bị cáo L, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

[4.5]. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 861711046829271, số Imei2: 861711046829263 và 01 điện thoại di động Nokia, số Imei: 350618541831629, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai nhận đã mua ma túy của một người tên N và do một người phụ nữ tên Ng phụ N giao ma túy cho L nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ: 1468/22 (gói 2) bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Hoàng L, điều tra viên Huỳnh Trung Tr và giám định viên Bùi Công D bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 cái kéo, 02 hộp quẹt, 01 ống nhựa màu vàng, 01 hộp giấy, 01 cân tiểu ly màu xám, 110 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 cân tiểu ly;

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe máy hiệu Vario có gắn biển số 59H1-04183, số khung, số máy bị mài mất số; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu xanh trắng, biển số 84K1-0682, có số khung BE42C-TH705283, số máy E409-TH705283; 01 xe máy nhãn hiệu Vespa, màu đỏ, biển số 72T2-2100, có số khung ZAPM4420000007479, số máy M442M-7704. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho họ. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 352055/02/050929/3 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số Imei1: 867743040408855, Imei2: P67743040443860;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 354638/06/110311/1; 01 máy laptop hiệu Sony; 01 bộ camera cũ đã hư;

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei: 861711046829271, số Imei2: 861711046829263 và 01 điện thoại di động Nokia, số Imei: 350618541831629, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 162/QĐ-VKS-HS ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H.H;
- VKSND H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- UBND xã T, H.H;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: Vp, hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy